

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 14/4/2021  
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

**1/. Bà Phạm Thị Nhâm**

**2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng**

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: **Ông Trần Đăng Khoa**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**-Nguyên đơn: Chị Tô Kiều D**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp LP, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

**-Bị đơn: Anh Đặng Hoàng T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp LP, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

*(Chị D và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2021, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Tô Kiều D và bị đơn anh Đặng Hoàng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Kiều D và anh Đặng Hoàng T thống nhất xác định anh chị chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP vào ngày 29/4/2010 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị D xác định: trong thời gian chung sống anh T thường xuyên có hành vi chửi mắng, đánh đập chị, anh T không chung thủy trong đời sống vợ chồng, có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, chị đã cho anh T nhiều cơ hội sửa đổi, khắc phục nhưng anh T không có thiện chí sửa đổi, khắc phục. Hiện chị và anh T đã sống ly thân với nhau. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả

năng chung sống với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Hoàng T.

Nguyên nhân ly hôn theo anh T xác định: trong thời gian chung sống vợ chồng anh không có xảy ra mâu thuẫn gì lớn, chị D bỏ nhà đi 03 lần nhưng không rõ lý do gì, mỗi lần đi khoảng vài tháng mới về, chị D ghen tuông vô cớ nên gây ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, mặc dù anh đã nhiều lần năn nỉ, giải thích nhưng chị D vẫn không chịu nghe. Nay chị D kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý do cố níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc.

Về nuôi con chung: Chị Tô Kiều D và anh Đặng Hoàng T thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Đặng Thị Hạnh Nh, sinh năm 2001 và Đặng Tài L, sinh ngày 20/01/2008. Hiện cháu Hạnh Nh đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, còn cháu Tài L hiện đang sống với anh T. Khi ly hôn chị D và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu L cho anh T tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Chị Tô Kiều D được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tô Kiều D và anh Đặng Hoàng T xác định anh chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tô Kiều D và anh Đặng Hoàng T thống nhất xác định không yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giữa chị D và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nay anh chị thống nhất ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ.

Về nuôi con chung: đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị D và anh T, giao người con tên Đặng Tài L, sinh ngày 20/01/2008 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Tô Kiều D được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tô Kiều D và anh Đặng Hoàng T xác định anh chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Do chị D và anh T không đặt ra yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị D có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh T. Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị D và anh T có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D và anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Chị D và anh T cưới nhau vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP vào ngày 29/4/2010 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị D và anh T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân với nhau. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc thì cả chị D và anh T đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã rất trầm trọng, cuộc sống chung của anh chị là không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị D và anh T để anh chị có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Giữa chị D và anh T đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao người con tên Đặng Tài L, sinh ngày 20/01/2008 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Chị Tô Kiều D được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tô Kiều D và anh Đặng Hoàng T xác định anh chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tô Kiều D và anh Đặng Hoàng T thống nhất xác định không yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Kiều D và anh Đặng Hoàng T.

2/. Về nuôi con chung: giao người con tên Đặng Tài L, sinh ngày 20/01/2008 cho anh Đặng Hoàng T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Tô Kiều D được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tô Kiều D và anh Đặng Hoàng T xác định anh chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tô Kiều D và anh Đặng Hoàng T thống nhất xác định không yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này.

4/. Về án phí: Chị Tô Kiều D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011534 ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Tô Kiều D và anh Đặng Hoàng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- UBND xã AP;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng D**

